

Số: 600/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 30 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ
thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tại phụ lục kèm theo quyết định này.

Điều 2. Các Sở, ngành, địa phương chủ trì thực hiện chế độ báo cáo triển khai thực hiện phương án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (trừ các báo cáo phải thực hiện theo chế độ thông tin báo cáo do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh quy định).

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng Quyết định hướng dẫn (quy định) chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chậm nhất trong tháng 12 năm 2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Cục KSTTHC- VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BLĐ VP;
- Các phòng NC, KSTT, NV;
- Lưu: VT. 76

CHỦ TỊCH



Đông Văn Lâm

PHỤ LỤC 1

**DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN, BÃI BỎ,
SỬA ĐỔI BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH TRÀ VINH
(BÁO CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC)**

(Kèm theo Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018)

STT	TÊN BÁO CÁO	Cơ quan chủ trì rà soát, đề xuất PA ĐGH
I.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ	
1.	Báo cáo về phòng, chống bạo lực gia đình - Lý do: Trong báo cáo công tác gia đình hằng năm của ngành văn hóa, thể thao, du lịch đã đầy đủ những thông tin này - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2.	Báo cáo thực hiện kế hoạch xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. - Lý do: Trong báo cáo công tác gia đình hằng năm của ngành văn hóa, thể thao, du lịch đã đầy đủ những thông tin này. - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3.	Báo cáo thực hiện những nhiệm vụ giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Trà Vinh năm 2016 – 2017, định hướng đến năm 2020 - Lý do: Thông tin có thể lấy từ Báo cáo tại Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4.	Báo cáo tình hình thực hiện tái cơ cấu kinh tế - Lý do: đã lồng ghép nội dung tình hình thực hiện tái cơ cấu kinh tế vào báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư
5.	Báo cáo tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh - Lý do: Thông tin được lấy trong báo cáo của ngành y tế	Văn phòng UBND tỉnh

	- Kiến nghị thực thi: năm 2018	
6.	Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần xác định chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính - Lí do: Thực hiện theo kế hoạch từng năm của UBND tỉnh, không thể thống nhất thời gian như báo cáo định kỳ được - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Nội vụ
7.	Báo cáo kết quả cải cách hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, công chức; nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước - Lí do: Nội dung của báo cáo có thể được tổng hợp từ nội dung của báo cáo về công tác cải cách hành chính - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Nội vụ
8.	Báo cáo kiểm tra thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo - Lí do: Báo cáo chỉ phục vụ công tác kiểm tra thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2017, đến nay đã kết thúc - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Nội vụ
9.	Báo cáo hàng năm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo - Lí do: Báo cáo chỉ phục vụ công tác nắm tình hình, cập nhật thông tin của Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Nội vụ
10.	Báo cáo về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm - Lí do: Nội dung của báo cáo có thể được tổng hợp từ nội dung của báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 03-KH/TU ngày 17/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tình hình biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (ban hành kèm theo Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 19/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng hàng năm theo Kế hoạch đào tạo,	Sở Nội vụ

	bồi dưỡng của Ủy ban nhân dân tỉnh. - Kiến nghị thực thi: năm 2018	
11.	Báo cáo về kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường - Lí do: Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường được thực hiện không liên tục, thường xuyên mà tùy điều kiện, tình hình thực tế của địa phương - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Tài nguyên và Môi trường
12.	Báo cáo Kế hoạch bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020 - Lí do: Công tác bình ổn thị trường thực hiện trong thời gian nhất định như dịp Tết, do đó không cần thiết báo cáo định kỳ - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Công Thương
13.	Báo cáo thực hiện Công văn số 7536/VPCP-QHĐP ngày 18/7/2017 của Văn phòng Chính phủ - Lí do: Công văn 7536/VPCP-QHĐP chỉ đạo triển khai các công việc sau kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV, trong đó một số nhiệm vụ có trong báo cáo kinh tế - xã hội, một số nhiệm vụ có báo cáo riêng hàng quý, do đó không cần thiết phải báo cáo dẫn đến trùng lặp. - Kiến nghị thực thi: năm 2018	VP UBND tỉnh
14.	Báo cáo thực hiện Thông báo số 977-TB/VPTU ngày 07/9/2017 của Văn phòng Tỉnh ủy - Lí do: Kết luận của Bí thư Tỉnh ủy tại cuộc họp tháng 8 và triển khai chương trình công tác tháng 9/2017, chủ yếu là các nhiệm vụ phải thực hiện trong tháng 9 và những tháng cuối năm 2017 - Kiến nghị thực thi: năm 2018	VP UBND tỉnh
15.	Báo cáo thực hiện Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh trên địa bàn huyện Châu Thành - Lí do: Đã gộp vào Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 15/6/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy - Kiến nghị thực thi: năm 2018	UBND huyện Châu Thành
16.	Báo cáo thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh về tăng cường cải cách hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện	UBND huyện Châu Thành

	nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Châu Thành - Lí do: Đã gộp vào Báo cáo công tác cải cách hành chính và dân vận chính quyền - Kiến nghị thực thi: năm 2018	
II.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	
17.	Báo cáo tình hình xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ - Nội dung sửa, đổi bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: từ ngày 01/01 đến hết 31/12 của năm báo cáo. + Thời điểm gửi báo cáo: Báo cáo năm trước trước ngày 10/01 năm sau. - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư
18.	Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án thuộc trung tâm Điện lực Duyên Hải - Nội dung sửa, đổi bổ sung cụ thể: + Tần xuất báo cáo: hàng quý - Kiến nghị thực thi: năm 2018	VP UBND tỉnh
19.	Báo cáo công tác cải cách tư pháp giai đoạn 216-2021 trên địa bàn tỉnh - Nội dung sửa, đổi bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: Báo cáo 6 tháng: ngày 31/5 Báo cáo năm: ngày 31/10 + Thời điểm gửi báo cáo: Báo cáo 6 tháng: trước ngày 10/6 Báo cáo năm: trước ngày 10/11 + Đề cương báo cáo: bổ sung đề cương báo cáo + Mẫu bảng, biểu số liệu báo cáo: bổ sung mẫu biểu số liệu báo cáo - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Tư pháp
20.	Báo cáo công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: từ ngày 01/01 đến	Sở Tư pháp

	ngày 31/10 + Thời điểm gửi báo cáo: Trước ngày 10/11 + Đề cương báo cáo: bổ sung đề cương báo cáo + Mẫu bảng, biểu số liệu báo cáo: bổ sung mẫu biểu số liệu báo cáo - Kiến nghị thực thi: năm 2018	
21.	Báo cáo công tác tư pháp - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: Báo cáo tuần từ ngày thứ sáu của tuần trước đến hết ngày thứ năm của tuần tiếp theo; Báo cáo tháng: từ ngày đầu tháng đến cuối tháng; Báo cáo 6 tháng từ ngày 01/01 đến 30/5; Báo cáo năm từ ngày 01/01 đến 31/10 + Thời điểm gửi báo cáo: Báo cáo tuần trước 17 giờ ngày thứ năm hàng tuần; Báo cáo tháng trước ngày 10 hàng tháng; Báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 6; Báo cáo năm trước ngày 10 tháng 11. + Hình thức báo cáo: Báo cáo tuần, tháng: gửi bản điện tử không gửi bản giấy + Mẫu bảng, biểu số liệu báo cáo: báo cáo các biểu theo thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp + Tần suất báo cáo: 66/ năm, giảm 02 lần (bỏ báo cáo quý) - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Tư pháp
22.	Báo cáo thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: từ 01/10 năm trước đến 30/9 năm báo cáo + Thời điểm gửi báo cáo: Trước ngày 10/10 năm báo cáo + Đề cương báo cáo: bổ sung đề cương báo cáo + Mẫu bảng, biểu số liệu báo cáo: bổ sung mẫu biểu số liệu báo cáo - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Tư pháp
23.	Báo cáo quản lý nhà nước về công tác đánh giá tiếp cận pháp luật và xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Sở Tư pháp

	- Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: từ ngày 01/01 đến ngày 31/10 + Thời điểm gửi báo cáo: Trước ngày 10/11 + Đề cương báo cáo: bổ sung đề cương báo cáo + Mẫu bảng, biểu số liệu báo cáo: bổ sung mẫu biểu số liệu báo cáo - Kiến nghị thực thi: năm 2018	
24.	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Tần suất báo cáo: giảm tần suất báo cáo còn 02 lần/năm (bỏ báo cáo quý) - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Nội vụ
25.	Báo cáo tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ dân tộc giữ chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo - Nội dung sửa, đổi bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: Ngày 15/11 - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Nội vụ
26.	Báo cáo thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020 - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: Ngày 15/11 + Đề cương báo cáo: Theo quy định của Bộ Nội vụ + Mẫu bảng, biểu số liệu báo cáo: Theo quy định của Bộ Nội vụ - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Nội vụ
27.	Báo cáo công tác đối với đạo Tin lành - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Đề cương báo cáo: xây dựng đề cương báo cáo - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Nội vụ
28.	Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong bảo vệ môi trường - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể:	Sở Tài nguyên và Môi trường

	+ Thời điểm chốt số liệu báo cáo: 01/01-15/12 + Tần suất báo cáo: 01 lần/năm (giảm 01 lần/năm) . - Kiến nghị thực thi: năm 2018	
29.	Báo cáo Báo cáo hàng năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương Đảng - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: 01/01-01/12 - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Tài nguyên và Môi trường
30.	Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Tần suất báo cáo: Giảm tần suất báo cáo xuống còn 02 lần/năm (giảm bớt báo cáo quý). Do hàng quý đã có báo cáo thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ có cùng nội dung về kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong quý trên địa bàn tỉnh. - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Y tế
31.	Báo cáo xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: 25/11 hàng năm + Thời điểm gửi báo cáo chậm nhất 30/11 hàng năm - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Khoa học và Công nghệ
32.	Báo cáo quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: 01/6 đối với báo cáo 6 tháng; 10/11 đối với báo cáo năm. + Thời điểm gửi báo cáo: Báo cáo 6 tháng chậm nhất 05/6; báo cáo năm chậm nhất là 15/11 hàng năm - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Khoa học và Công nghệ
33.	Báo cáo kết quả thực hiện công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 – 2020 - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể:	Sở Giáo dục và Đào tạo

	+ Thời điểm chốt số liệu báo cáo: Ngày 15 tháng 11 + Thời điểm gửi báo cáo: Ngày 30 tháng 11 + Hình thức báo cáo: báo cáo giấy và qua hệ thống phần mềm + Đề cương báo cáo: Xây dựng đề cương báo cáo + Mẫu bảng, biểu số liệu báo cáo: Bổ sung mẫu bảng, biểu - Kiến nghị thực thi: năm 2018	
34.	Báo cáo kết quả thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: 30 tháng 10 + Thời điểm gửi báo cáo: 05 tháng 11 + Hình thức báo cáo: báo cáo giấy và qua hệ thống phần mềm. - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo
35.	Báo cáo kết quả thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: Thực hiện theo Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 31/5/2017 + Thời điểm gửi báo cáo: Ngày 30 tháng 11 + Hình thức báo cáo: Báo cáo giấy và qua hệ thống phần mềm - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo
36.	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: ngày 15/11 + Thời điểm gửi báo cáo: ngày 30/11 + Hình thức báo cáo: Báo cáo giấy và qua hệ thống phần mềm + Tần suất báo cáo: 01 lần/năm (giảm 01 lần/năm) - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo
37.	Báo cáo kết quả thực hiện trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2017 – 2020 định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo

	- Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: 30 tháng 10 + Thời điểm gửi báo cáo: 10 tháng 11 + Hình thức báo cáo: Báo cáo giấy và qua hệ thống phần mềm - Kiến nghị thực thi: năm 2018	
38.	Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học nghiên cứu khoa học - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: Ngày 30 tháng 11 + Thời điểm gửi báo cáo: Ngày 10 tháng 12 + Hình thức báo cáo: báo cáo giấy và báo cáo qua phần mềm điện tử. - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo
39.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm soát thủ tục hành chính - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Tần suất báo cáo: tăng thêm 2/lần/năm (theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP và Công văn số 179/VP-KSTT) - Kiến nghị thực thi: năm 2018	VP UBND tỉnh
40.	Báo cáo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Tần suất báo cáo: tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm (Giảm báo cáo tuần) - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Nông nghiệp
41.	Báo cáo phát triển lưới điện và sử dụng điện trên địa bàn tỉnh - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: 05 hàng tháng, 20 hàng quý, 10/12 hàng năm. + Thời điểm gửi báo cáo: 10 hàng tháng, 25 hàng quý, 15/12 hàng năm + Hình thức báo cáo: Báo cáo qua phần mềm điện tử và bản giấy + Tần suất báo cáo: tháng, quý, năm (giảm báo cáo tuần) - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Công Thương

42.	Báo cáo thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành công thương giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: từ ngày 16/11 năm trước đến 15/11 năm báo cáo + Thời điểm gửi báo cáo: trước ngày 01/12 năm báo cáo + Hình thức báo cáo: Báo cáo qua phần mềm điện tử và bản giấy - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Công Thương
43.	Báo cáo thực hiện đề án bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2014 – 2015, tầm nhìn đến năm 2020. - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: Báo cáo 6 tháng từ ngày 01/12 năm trước đến 30/5 năm báo cáo; báo cáo năm từ ngày 01/12 năm trước đến 30/11 năm báo cáo + Thời điểm gửi báo cáo: Báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6; báo cáo năm trước ngày 15/12 năm báo cáo + Hình thức báo cáo: Báo cáo qua phần mềm điện tử và bản giấy - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Công Thương
44.	Báo cáo thực hiện Kế hoạch hành động về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: từ ngày 01/12 năm trước đến ngày 30/11 năm báo cáo + Thời điểm gửi báo cáo: trước ngày 15/12 năm báo cáo + Hình thức báo cáo: Báo cáo qua phần mềm điện tử - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Công Thương
45.	Báo cáo thực hiện Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 - 2025. - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: từ ngày 01/12 năm trước đến ngày 30/11 năm báo cáo + Thời điểm gửi báo cáo: trước ngày 15/12 năm báo	Sở Công Thương

	cáo + Hình thức báo cáo: Báo cáo phần mềm điện tử - Kiến nghị thực thi: năm 2018	
46.	Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 23/01/2017 của Tỉnh ủy - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Thời điểm chốt số liệu báo cáo: từ ngày 16/11 năm trước đến 15/11 năm báo cáo + Thời điểm gửi báo cáo: trước ngày 01/12 năm báo cáo + Hình thức báo cáo: Báo cáo qua phần mềm điện tử - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Công Thương
47.	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Tần suất báo cáo: 01/lần/năm (giảm báo cáo 6 tháng) - Kiến nghị thực thi: năm 2018	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
48.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Duyên Hải - Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể: + Tần suất báo cáo: tăng thêm 2/lần/năm (báo cáo hàng quý) - Kiến nghị thực thi: năm 2018	UBND huyện Duyên Hải
49.	Báo cáo thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn huyện Trà Cú - Nội dung sửa, đổi bổ sung cụ thể: + Hình thức báo cáo: Văn bản điện tử + Gộp vào báo cáo khác: Báo cáo kinh tế-xã hội. - Kiến nghị thực thi: năm 2018	UBND huyện Trà Cú
50.	Báo cáo chương trình MTQG và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn huyện Trà Cú - Nội dung sửa, đổi bổ sung cụ thể: + Tần xuất báo cáo: 16 lần/năm (bỏ báo cáo tuần) - Kiến nghị thực thi: năm 2018	UBND huyện Trà Cú

51.	Báo cáo thực hiện kế hoạch các mục tiêu của cộng đồng văn hóa ASIAN đến năm 2025 trên địa bàn huyện Trà Cú - Nội dung sửa, đổi bổ sung cụ thể: + Hình thức báo cáo: Văn bản điện tử + Gộp vào báo cáo khác: Báo cáo kinh tế - xã hội - Kiến nghị thực thi: năm 2018	UBND huyện Trà Cú
52.	Báo cáo về hỗ trợ nước sinh hoạt cho hộ nghèo dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Trà Cú - Nội dung sửa, đổi bổ sung cụ thể: + Hình thức báo cáo: Văn bản điện tử + Gộp vào báo cáo khác: Báo cáo kinh tế - xã hội - Kiến nghị thực thi: năm 2018	UBND huyện Trà Cú
53.	Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn thành phố Trà Vinh - Nội dung sửa, đổi bổ sung cụ thể: + Gộp vào báo cáo khác: Báo cáo giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí - Kiến nghị thực thi: năm 2018	UBND TP Trà Vinh
III.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN	
54.	Báo cáo tình hình kinh tế- xã hội - Lý do: cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế -xã hội của tỉnh	VP, Sở Kế hoạch và Đầu tư
55.	Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01/KH-UBND của UBND tỉnh - Lý do: Cung cấp thông tin tình hình thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU phục vụ sự chỉ đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực quản lý trật tự xây dựng và vệ sinh môi trường tại các đô thị, khu dân cư, trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	VP UBND tỉnh
56.	Báo cáo thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 233/TB-VPCP ngày 25/5/2017 - Lý do: theo dõi tiến độ triển khai các công trình dự án trên địa bàn tỉnh theo thông báo kết luận.	VP UBND tỉnh
57.	Báo cáo thực hiện Kế hoạch hành động của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP	Sở Kế hoạch và Đầu tư

	- Lý do: đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP, báo cáo Chính phủ theo quy định tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ	
58.	Báo cáo thực hiện Chương trình hành động của tỉnh Trà Vinh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ - Lý do: : đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP, báo cáo Chính phủ theo quy định tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 12/7/2016 của Chính phủ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
59.	Báo cáo thực hiện Bản cam kết giữa tỉnh Trà Vinh và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Lý do: gửi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chi nhánh tại Cần Thơ kết quả thực hiện Bản cam kết.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
60.	Báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Lý do: đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, Báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo Thông tư 06/2013/TT-BTTTT ngày 07/3/2013.	Sở Thông tin và Truyền thông
61.	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử - Lý do: Nhằm theo dõi tình hình triển khai và thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 để đề ra phương hướng, giải pháp khắc phục khó khăn hạn chế trong quá trình thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông
62.	Báo cáo về công tác thông tin đối ngoại - Lý do: Bảo đảm các nguyên tắc quản lý hoạt động đối ngoại và sự chỉ đạo của UBND tỉnh đối với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh có hiệu quả.	Sở Thông tin và Truyền thông
63.	Báo cáo thực hiện Đề án tuyên truyền thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Lý do: Đánh giá kết quả thực hiện công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp các ngành và Nhân dân trong thực hiện các chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế xã hội gắn	Sở Thông tin và Truyền thông

	với đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.	
64.	Báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng - Lý do: Phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.	Thanh tra tỉnh
65.	Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật - Lý do: Phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trong công tác theo dõi và thi hành pháp luật.	Sở Tư pháp
66.	Báo cáo công tác xử lý vi phạm hành chính - Lý do: phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trong công tác xử lý vi phạm hành chính.	Sở Tư pháp
67.	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước Lí do: Báo cáo công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính về Bộ Tư pháp theo Thông tư số 03/2013/TT-BTP	Sở Tư pháp
68.	Báo cáo tổng kết công tác Hội - Lý do: Phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với các Hội đặc thù và báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	Sở Nội vụ
69.	Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và công tác dân vận chính quyền - Lý do: Theo dõi việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định tại Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ. Phục vụ chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền và thực hiện chế độ báo cáo cho Ban Dân vận Tỉnh ủy theo quy định.	Sở Nội vụ
70.	Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 15/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Lý do: Để đánh giá đúng về kết quả chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật phát ngôn của cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ
71.	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh niên - Lý do: Nhằm theo dõi việc thực hiện quản lý nhà nước	Sở Nội vụ

	về công tác thanh niên trên địa bàn tỉnh và báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.	
72.	Báo cáo quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh - Lý do: nhằm phục vụ có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường
73.	Báo cáo thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. - Lý do: Để có hướng chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác sử dụng tài nguyên môi trường theo hướng bền vững.	Sở Tài nguyên và Môi trường
74.	Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 10/12/2015 của Chính phủ - Lý do: Để chỉ đạo điều hành nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường
75.	Báo cáo thực hiện Điều 79 Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo. - Lý do: Để chỉ đạo điều hành quản lý bảo vệ hành lang bờ biển theo quy định tại Điều 79 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.	Sở Tài nguyên và Môi trường
76.	Báo cáo chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số trên địa bàn tỉnh - Lý do: nhằm đánh giá, tổng kết được việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ.	Sở Y tế
77.	Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ - Lý do: Thể hiện được kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế
78.	Báo cáo thực hiện Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020 - Lý do: phục vụ chỉ đạo, điều hành sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế-xã hội	Sở Công Thương

	của tỉnh	
79.	Báo cáo công tác phát triển và quản lý chợ - Lí do: Phục vụ tốt công tác quản lý điều hành trong công tác phát triển và quản lý chợ	Sở Công Thương
80.	Báo cáo kết quả hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh - Lí do: Phục vụ công tác chỉ đạo quản lý chặt chẽ hoạt động hóa chất, không để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống.	Sở Công Thương
81.	Báo cáo chính sách phát triển chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Lí do: Năm tiến độ, kết quả thực hiện chính sách phát triển chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp
82.	Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Lí do: Năm tình hình, kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách	Sở Nông nghiệp
83.	Báo cáo phát triển ngành nghề nông thôn Lí do: Báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đảm bảo thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành phát triển ngành nghề nông thôn	Sở Nông nghiệp
84.	Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng chính phủ Lí do: Đánh giá tình hình năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, việc nâng cao trình độ công nghệ	Sở Khoa học và CN
85.	Báo cáo kết quả kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 29/8/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 Hội nghị Trung ương năm (khóa XI) “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020” Lí do: Phục vụ nắm tình hình thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh để có hướng chỉ đạo kịp thời.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
86.	Báo cáo công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 Lí do: Nắm tình hình đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn tỉnh và báo cáo về Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

87.	Báo cáo kết quả kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 Lí do: Đánh giá kết quả thực hiện Đề án phục vụ cho sơ, tổng kết việc thực hiện	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
88.	Báo cáo thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần giai đoạn 2016-2020 Lí do: Đánh giá kết quả thực hiện Đề án để có hướng chỉ đạo tháo gỡ kịp thời.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
89.	Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý giáo dục nghề nghiệp Lí do: nắm tình hình hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
90.	Báo cáo Kết quả thực hiện Kế hoạch phòng chống mại dâm giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh Lí do: phục vụ công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
91.	Kết quả thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn tỉnh Lí do: Đánh giá kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện Đề án để có hướng chỉ đạo tháo gỡ kịp thời.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
92.	Kết quả thực hiện Đề án tiếp nhận người tâm thần lang thang không rõ quê quán, không xác định nhân thân, không nơi cư trú ổn định vào Trung tâm Bảo trợ xã hội Lí do: Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án để có hướng chỉ đạo tháo gỡ kịp thời.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
93.	Báo cáo tình hình việc làm, lao động thất nghiệp ở địa phương Lí do: phục vụ công tác quản lý nhà nước về việc làm trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
94.	Báo cáo tình hình tai nạn lao động Lí do: nắm tình hình tai nạn lao động trên địa bàn tỉnh và báo cáo về Bộ lao động thương binh và Xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

95.	Báo cáo kết quả thực hiện công tác trẻ em Lí do: Đánh giá tình hình thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
96.	Báo cáo công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Cầu Kè - Lý do: Để đảm bảo công tác thông tin hai chiều giữa UBND huyện và các ngành, địa phương, qua đó nhằm đánh giá kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính của UBND huyện.	UBND huyện Cầu Kè
97.	Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trên địa bàn huyện Cầu Kè - Lý do: Để đảm bảo công tác thông tin hai chiều giữa UBND huyện và các ngành, địa phương, qua đó nhằm đánh giá kết quả đạt được trong công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng của UBND huyện.	UBND huyện Cầu Kè
98.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Cầu Kè - Lý do: Để đảm bảo công tác thông tin hai chiều giữa UBND huyện và các ngành, địa phương, qua đó nhằm đánh giá kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của UBND huyện.	UBND huyện Cầu Kè
99.	Báo cáo tình hình công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Cầu Ngang - Lý do: Nhằm nắm bắt được tình hình cải cách hành chính và những hạn chế để định hướng chỉ đạo	UBND huyện Cầu Ngang
100.	Báo cáo tình hình công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Cầu Ngang - Lý do: Nhằm nắm bắt được tình hình Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng và những hạn chế để định hướng chỉ đạo	UBND huyện Cầu Ngang
101.	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Cầu Ngang - Lý do: Nhằm nắm bắt được tình hình phát triển kinh tế - xã hội và những hạn chế để định hướng chỉ đạo	UBND huyện Cầu Ngang
102.	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Trà Cú	UBND huyện Trà Cú

	- Lý do: tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, an ninh-quốc phòng hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm theo Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện; đề ra phương hướng, nhiệm vụ kỳ tiếp theo. Cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện ở từng thời kỳ.	
103.	Báo cáo công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Trà Cú - Lý do: tổng hợp, đánh giá kết quả cải cách hành chính, phục vụ công tác chỉ đạo cải cách hành chính của huyện, tỉnh	UBND huyện Trà Cú
104.	Báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Trà Cú - Lý do: tổng hợp công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện báo cáo Văn phòng UBND tỉnh để báo cáo Văn phòng Chính phủ theo quy định	UBND huyện Trà Cú
105.	Báo cáo Kế hoạch phòng chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Trà Cú - Lý do: đánh giá kết quả tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và kết quả thực hiện các nhiệm vụ giải pháp phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện; đề ra phương hướng, nhiệm vụ từng thời kỳ	UBND huyện Trà Cú
106.	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Trà Vinh - Lý do: phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố	UBND TP Trà Vinh
107.	Báo cáo công tác cải cách hành chính, dân vận chính quyền trên địa bàn thành phố Trà Vinh - Lý do: nắm tình hình công tác cải cách hành chính, dân vận chính quyền nhằm kịp thời phát hiện, uốn nắn những thiếu sót, khuyết điểm trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính, dân vận chính quyền	UBND TP Trà Vinh
108.	Báo cáo thực hiện kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thanh niên trên địa bàn thành phố Trà Vinh - Lý do: nắm tình hình quản lý, phát triển thanh niên, qua đó tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của thanh niên và định	UBND TP Trà Vinh

	hướng cho thanh niên trong quá trình lập thân lập nghiệp	
109.	Báo cáo thực hiện công tác tôn giáo trên địa bàn thành phố Trà Vinh - Lý do: giúp theo dõi tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn	UBND TP Trà Vinh
110.	Báo cáo công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Trà Vinh - Lý do: Nắm tình hình công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, qua đó đề ra giải pháp phù hợp	UBND TP Trà Vinh
111.	Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trên địa bàn thành phố Trà Vinh - Lý do: Phục vụ công tác chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng	UBND TP Trà Vinh
112.	Báo cáo công tác cải cách hành chính - Dân vận chính quyền trên địa bàn huyện Duyên Hải Lí do: Để đảm bảo công tác thông tin hai chiều giữa UBND huyện và các ngành, địa phương, qua đó nhằm đánh giá lại kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính - Dân vận chính quyền của UBND huyện.	UBND huyện Duyên Hải
113.	Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện Duyên Hải Lí do: Đánh giá kết quả hành động cải thiện môi trường, công tác quản lý trật tự xây dựng, đảm bảo vệ sinh ATTP, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện	UBND huyện Duyên Hải
114.	Báo cáo thực công tác phổ biến giáo dục pháp luật theo Luật Phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện Duyên Hải Lí do: Để đảm bảo công tác thông tin hai chiều giữa tỉnh, huyện, các ngành, địa phương, đánh giá lại kết quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật của UBND huyện	UBND huyện Duyên Hải
115.	Báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược biển đến năm 2020 trên địa bàn huyện Duyên Hải Lí do: Để đảm bảo công tác thông tin hai chiều giữa tỉnh, huyện, các ngành, địa phương, đánh giá lại kết quả đạt được trong thực hiện Chiến lược biển của UBND huyện	UBND huyện Duyên Hải
116.	Báo cáo kết quả thực hiện biện pháp đảm bảo bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn huyện Duyên Hải	UBND huyện Duyên Hải

	Lý do: Để đảm bảo công tác thông tin hai chiều giữa tỉnh, huyện, các ngành, địa phương, đánh giá việc thực hiện bình đẳng giới trong công tác cán bộ của UBND huyện	
117.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Duyên Hải Lý do: Để đảm bảo công tác thông tin hai chiều giữa tỉnh, huyện, các ngành, địa phương, đánh giá công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện.	UBND huyện Duyên Hải
118.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn huyện Duyên Hải Lý do: Để đảm bảo công tác thông tin hai chiều giữa tỉnh, huyện, các ngành, địa phương, đánh giá công tác thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn huyện	UBND huyện Duyên Hải
119.	Báo cáo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn huyện Châu Thành Lí do: Nắm tình hình trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính	UBND huyện Châu Thành
120.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Châu Thành Lí do: Nắm tình hình, kết quả xử lý vi phạm hành chính để có biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc	UBND huyện Châu Thành
121.	Báo cáo tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ dân tộc giữ chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Châu Thành Lí do: Nắm tình hình, có giải pháp tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ dân tộc giữ chức danh lãnh đạo quản lý đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ	UBND huyện Châu Thành
122.	Báo cáo công tác phổ biến giáo dục pháp luật theo Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 trên địa bàn huyện Châu Thành Lí do: Nắm tình hình và duy trì thường xuyên công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	UBND huyện Châu Thành
123.	Báo cáo thực hiện Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh trên địa bàn huyện Châu Thành Lí do: Nắm tình hình, thực hiện tốt chính sách đối với nữ	UBND huyện Châu Thành

	cán bộ, công chức, viên chức	
124.	Báo cáo nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn huyện Châu Thành Lí do: Nắm tình hình, phục vụ xây dựng đội ngũ CB, công chức và những người hoạt động không chuyên trách	UBND huyện Châu Thành
125.	Báo cáo công tác cải cách hành chính và công tác dân vận chính quyền trên địa bàn huyện Châu Thành Lí do: Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính và tăng cường công tác dân vận chính quyền	UBND huyện Châu Thành
126.	Báo cáo công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành Lí do: Phục vụ công tác quản lý nhà nước về môi trường	UBND huyện Châu Thành
127.	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh trên địa bàn huyện Châu Thành Lí do: Thực hiện tốt Chiến lược biển Việt Nam trên địa bàn tỉnh	UBND huyện Châu Thành
128.	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Châu Thành Lí do: Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, báo cáo về trên theo quy định	UBND huyện Châu Thành

PHỤ LỤC 2



**DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN, BÃI BỎ,
SỬA ĐỔI BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH TRÀ VINH
(BÁO CÁO CÁ NHÂN TỔ CHỨC GỬI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC)**
(Kèm theo Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018)

STT	TÊN BÁO CÁO	Cơ quan rà soát
I.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ	
1.	Báo cáo Kế hoạch bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh - Lí do: Công tác bình ổn thị trường thực hiện trong thời gian nhất định như dịp Tết, do đó việc báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, năm không còn phù hợp. - Kiến nghị thực thi: từ năm 2018	Sở Công Thương
2.	Báo cáo hàng năm thực hiện Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020 - Lí do: Chỉ các tổ chức là cơ quan hành chính nhà nước thực hiện báo cáo, chế độ báo cáo đã có ở phụ lục I - Kiến nghị thực thi: từ năm 2018	Sở Công Thương
II.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	
3.	Báo cáo thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án trong Trung tâm Điện lực Duyên Hải - Nội dung sửa, đổi bổ sung cụ thể: + Thời điểm gửi báo cáo: Ngày 3 tháng đầu tiên của quý tiếp theo (Ngày 03 tháng 4, 7, 10 và ngày 03 của tháng 01 năm sau). + Tần suất báo cáo: 04 lần/năm (giảm báo cáo tháng) - Kiến nghị thực thi: sửa đổi, bổ sung trong năm 2018	Sở Tài nguyên và Môi trường
4.	Báo cáo tình hình phát triển lưới điện và sử dụng điện - Nội dung sửa, đổi bổ sung cụ thể: + Tần suất báo cáo: tháng, quý, năm (giảm báo cáo tuần) - Kiến nghị thực thi: bổ sung trong năm 2018	Sở Công Thương

III.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN	
5.	Báo cáo thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt - Lý do: nhằm phục vụ có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường
6.	Kết quả thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp - Lý do: nắm tình hình hoạt động giáo dục nghề nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước về dạy nghề trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
7.	Kết quả công tác tự kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Lý do: đánh giá công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Trung ương	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội